

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/10/2019

“V/v kiện xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Ngọc Lan

2. Bà: Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 21/10/2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2019 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992. ĐKNKTT: Thôn Trần X, xã Hàm N, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình. có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến Tr, sinh năm: 1988. ĐKNKTT: Thôn 4, xã Nghĩa N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/4/2019, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Tiến Tr đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Hàm N, huyện Quảng Ninh vào ngày 25/10/2010, kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Từ khi kết hôn đến nay đã hơn 9 năm, thời gian 6 năm đầu sống hạnh phúc hòa thuận, thời gian gần đây anh hay đánh đập chị, vợ chồng không hòa thuận, không có tiếng nói chung giữa hai vợ chồng, hai bên gia đình nội ngoại nhiều lần khuyên bảo nhưng anh vẫn chứng nào tật đó không thay đổi, mỗi lần đề nghị ngồi nói chuyện vợ chồng thì chị luôn bị đánh, hăm dọa, sống trong một gia đình mà luôn lo sợ, con cái ảnh hưởng tâm sinh lý. Vợ chồng đã sống ly

thân vì xác định tình cảm không còn, không có trách nhiệm với nhau. Nguyễn vọng của chị mong muốn ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 23/3/2012 và Nguyễn Tiến D, sinh năm 16/01/2014. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả hai con chung, nhưng nếu không được thì theo quy định của pháp luật.

Cháu Nguyễn Tiến Đ là con trên 7 tuổi có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

- Về tài sản chung: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho anh Nguyễn Tiến Tr kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng anh Tr đến Tòa án mà không có ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, sau đó gây gổ với chị H rồi bỏ về (có biên bản về việc đương sự tự ý bỏ về). Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) vì anh Tr không có mặt ở nhà và không hợp tác trong việc nhận văn bản của Tòa án. Tòa án đã gửi thông báo về các phiên hòa giải hợp lệ cho anh Tr cũng như tiến hành niêm yết giấy triệu tập và Thông báo về phiên hòa giải theo quy định nhưng anh Tr không đến Tòa án để được hòa giải. Do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh Nguyễn Tiến Tr có đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 4, xã Nghĩa N, thành phố Đồng Hới. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, anh Tr đến theo giấy của Tòa án nhưng không làm bản tự khai mà tự ý bỏ về. Tòa án tiến hành thông báo về hai phiên hòa giải và tiếp cận chứng cứ theo quy định nhưng anh không có mặt (có lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được). Tòa án đã tiến hành niêm yết cũng như tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng không có kết quả nên đã lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tổng đạt trực tiếp được. Nhận thấy, việc hòa giải vụ án không thể tiến hành được nên ngày 27/9/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 115/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhưng bị đơn – anh Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số

82/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2019 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 21/10/2019 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng bị đơn – anh Tr vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Tiến Tr.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến Tr đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp, đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Chị H cho rằng anh Tr không có trách nhiệm với gia đình, không làm tròn bổn phận của người chồng, thường xuyên đánh đập, đe dọa làm ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng, thậm chí gây ảnh hưởng rất lớn đến tâm sinh lý của các con. Chị cũng đã về nhà ngoại tìm cuộc sống ổn định nhưng anh vẫn tiếp tục tìm cách gây gổ, đánh đập thậm chí phá hoại những công việc kiếm sống của chị, chị cảm thấy áp lực nên phải vào nam kiếm sống. Hiện anh chị không sống chung mà đã ly thân. Điều đó cũng phù hợp với lời trình bày của cháu Nguyễn Tiến Đ là anh chị thường xuyên cãi nhau, đánh nhau và hiện nay anh chị không ở cùng nhau nữa. Đối với anh Tr, biết được việc chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh đã đến Tòa án theo giấy triệu tập nhưng không làm bản tự khai và cũng không mong muốn được tòa án hòa giải mà để mặc. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị H được ly hôn anh Tr là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Căn cứ lời khai của chị H cũng như những chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ xác định được anh chị có 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 23/3/2012 và Nguyễn Tiến D, sinh năm 16/01/2014. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả hai con chung, nhưng nếu không được thì theo quy định của pháp luật. Xét thấy hiện nay cháu Đ có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Nên cần giao cháu Nguyễn Tiến Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Tiến D cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị khai không có và không yêu cầu phân chia tài sản nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS: Xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Tiến Tr

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến Tr.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử: Giao cháu Nguyễn Tiên Đ, sinh ngày 23/3/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Tiên D, sinh năm 16/01/2014 cho anh Nguyễn Tiến Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền chị phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2017/0005256 ngày 25 tháng 4 năm 2019.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- UBND xã Hàm N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- lưu án;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân